

Số: 1194/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ các Quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Số 1632/QĐ-LĐTBXH ngày 06/11/2015; số 1724/QĐ-LĐTBXH ngày 24/11/2015; số 1734/QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015; số 101/QĐ-LĐTBXH ngày 22/01/2016; số 158/QĐ-LĐTBXH ngày 01/02/2016; số 1266/QĐ-LĐTBXH ngày 28/9/2016; số 1775/QĐ-LĐTBXH ngày 26/12/2016; số 645/QĐ-LĐTBXH ngày 08/5/2017; số 847/QĐ-LĐTBXH ngày 09/6/2017; số 1255/QĐ-LĐTBXH ngày 11/8/2017; số 1593/QĐ-LĐTBXH ngày 10/10/2017; số 1872/QĐ-LĐTBXH ngày 04/12/2017; số 1603/QĐ-LĐTBXH ngày 12/11/2018; số 1613/QĐ-LĐTBXH ngày 13/11/2018; số 1789/QĐ-LĐTBXH ngày 13/12/2018; số 220/QĐ-LĐTBXH ngày 27/02/2019; số 391/QĐ-LĐTBXH ngày 22/3/2019; số 487/QĐ-LĐTBXH ngày 04/4/2019; số 596/QĐ-LĐTBXH ngày 25/4/2019; số 981/QĐ-LĐTBXH ngày 10/7/2019; số 2020/QĐ-LĐTBXH ngày 31/12/2019; số 547/QĐ-LĐTBXH ngày 21/5/2020; số 1107/QĐ-LĐTBXH ngày 16/9/2020; số 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021; số 526/QĐ-LĐTBXH ngày 06/5/2021; số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 151 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang (có Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện:

1. Niêm yết, công khai thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử, trụ sở làm việc và nơi giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải đầy đủ Danh mục, nội dung cụ thể các thủ tục hành chính kèm theo Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, địa chỉ www.tuyenquang.gov.vn.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố quy trình nội bộ, liên thông và hoàn thiện quy trình điện tử đối với thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thay thế các Quyết định trước đây của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính, Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở, Thủ trưởng Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 4; (thực hiện)
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; (đăng tải)
- Báo điện tử;
- Viễn thông Tuyên Quang;
- Phòng Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, KSTTHC_{Mai}

Hoàng Việt Phương

**DANH MỤC 151 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỈNH TUYỀN QUANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1194/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (86 thủ tục)						
I	Lĩnh vực Lao động, tiền lương (10 thủ tục)						
1.	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	27 ngày làm việc (Sở LĐ-TB&XH: 20 ngày làm việc; UBND tỉnh: 07 ngày làm việc)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.	x	x
2.	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	22 ngày làm việc (Sở LĐ-TB&XH: 15 ngày làm việc; UBND tỉnh: 07 ngày làm việc)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ	x	x
3.	3.1 Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp (gồm: tên doanh nghiệp, địa chỉ	22 ngày làm việc (Sở LĐ-TB&XH: 15 ngày làm việc; UBND tỉnh: 07 ngày làm việc)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
	trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp giấy phép; người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp); giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép						
	3.2 Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép	27 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ	x	x
4.	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	17 ngày làm việc (Sở LĐ-TB&XH 10 ngày làm việc; UBND tỉnh: 07 ngày làm việc)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ	x	x
5.	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	10 ngày làm việc (Sở LĐ-TB&XH 05 ngày làm việc; UBND tỉnh: 05 ngày làm việc)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ	x	x
6.	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	07 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	Bộ luật Lao động năm 2019	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
7.	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể	20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Bộ luật Lao động năm 2019; - Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, Hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con	x	x
8.	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể	07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Bộ luật Lao động 2019; - Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	x	x
9.	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù	Không quy định	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
	lao kế hoạch đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu				Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; - Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.		
10.	Xếp hạng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II và hạng III	Không quy định	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
II Lĩnh vực Việc làm (16 thủ tục)							
11.	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Dịch vụ việc làm	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Việc làm năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015. 	x	x
12.	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động không đến thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định	Trung tâm Dịch vụ việc làm	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Việc làm năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015. 		x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
13.	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	Không quy định	Trung tâm Dịch vụ việc làm	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Việc làm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Nghị định 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015. 		x
14.	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	Không quy định	Trung tâm Dịch vụ việc làm	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Việc làm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Nghị định 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015. 	x	x
15.	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động	Trung tâm Dịch vụ việc làm	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Việc làm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Nghị định 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015. 		x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
16.	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động.	Trung tâm Dịch vụ việc làm	Không	- Luật Việc làm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Nghị định 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015		x
17.	Giải quyết hỗ trợ học nghề	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề.	Trung tâm Dịch vụ việc làm.	Không	- Luật Việc làm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Nghị định 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015		x
18.	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm	Không quy định	Trung tâm Dịch vụ việc làm	Không	- Luật Việc làm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Nghị định 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015.	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
19.	Thông báo về việc tìm việc làm hằng tháng	Các ngày làm việc trong tuần	Trung tâm Dịch vụ việc làm	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Việc làm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Nghị định 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015. 		x
20.	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của người sử dụng lao động theo quy định.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Việc làm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Nghị định 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015. 	x	x
21.	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	450.000/ giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt 	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
					<p>Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017. 		
22.	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ. 	x	x
23.	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Lao động 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019. 	x	x
24.	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	600.000đ/ giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020; - Thông tư số 85/2019/TT- 	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
					BTC ngày 29/11/2019; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017		
25.	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	450.000đ/ giấy phép	- Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017	x	x
26.	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài.	02 tháng đối với đề nghị tuyển từ 500 người lao động Việt Nam trở lên; tối đa 01 tháng đối với đề nghị tuyển từ 100 đến dưới 500 người lao động Việt Nam; 15 ngày đối với đề nghị tuyển dưới 100 người lao động Việt Nam	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Bộ luật Lao động 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
II	Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước (03 thủ tục)						
27.	Đề nghị tất toán tài khoản ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi thực tập nâng cao tay nghề dưới 90 ngày	07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020; - Thông tư liên tịch số ngày 17/2007/TILT -BLĐT BXH-NHNNVN 4/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cụ thể việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ của doanh nghiệp và tiền ký quỹ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Thông tư số 18/2018/TT-BLĐT BXH ngày 30/10/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội 	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
28.	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Nghị định số 38/2020/NĐ-CP ngày 03/4/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 08/10/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư liên tịch số ngày 17/2007/TILT-BLĐTBXH-NHNNVN 4/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 	x	x
29.	Đăng ký hợp đồng cá nhân	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Nghị định số 38/2020/NĐ- 	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
					CP ngày 03/4/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 08/10/2007 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội		
III Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp (22 thủ tục)							
30.	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	15 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp năm 2014; - Thông tư 46/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về điều lệ trường cao đẳng - Thông tư 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	x	x
31.	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân huyện	15 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp; - Thông tư 47/2016/TT-BLĐTBXH; - Thông tư 18/2018/TT-BLĐTBXH	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
32.	Thành lập hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực	15 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp; - Thông tư 47/2016/TT-BLĐTBXH; - Thông tư 18/2018/TT-BLĐTBXH	x	x
33.	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực	20 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp; - Thông tư 47/2016/TT-BLĐTBXH,; - Thông tư 18/2018/TT-BLĐTBXH	x	x
34.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	10 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp năm 2014; - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; - Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
					phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật giáo dục nghề nghiệp		
35.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	10 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp năm 2014; - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ.	x	x
36.	Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	20 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp năm 2014; - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018.	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
37.	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	10 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp; - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018.	x	x
38.	Miễn nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	15 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp; - Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	x	x
39.	Cách chức chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	15 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp; - Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	x	x
40.	Miễn nhiệm chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện	15 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp; - Thông tư 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
41.	Cách chức chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện	15 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp; - Thông tư 47/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 28/12/2016	x	x
42.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp	15 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp; - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018. - Nghị định 15/2019/NĐ-CP.	x	x
43.	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận	28 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp; - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018. - Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 3/9/2016;	x	x
44.	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp; - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
					01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật giáo dục nghề nghiệp - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ.		
45.	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	10 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp; - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP; - Nghị quyết 76/NQ-CP, ngày 03/9/2016	x	x
46.	Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	20 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp năm 2014; - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
47.	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn	20 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp năm 2014; - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ.	x	x
48.	Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	05 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp năm 2014; - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ.	x	x
49.	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp năm 2014; - Thông tư 57/2015/TT-BLĐTBXH ngày 25/12/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội.	x	x
50.	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập	03 ngày làm việc	Cơ sở Giáo dục nghề nghiệp trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Không	- Quyết định 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp;	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
					<p>- Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT -BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 16/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp.</p>		
51.	Cho phép hoạt động liên kết đào tạo trở lại đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp	30 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	<p>- Luật giáo dục nghề nghiệp năm 2104 - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP</p>	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
V	Lĩnh vực An toàn, vệ sinh lao động (06 thủ tục)						
52.	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).	25 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1.200.000 đồng	- Luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015; - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động; - Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính	x	x
53.	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ	- 25 ngày làm việc với trường hợp gia hạn, sửa đổi, bổ sung phạm vi Giấy chứng nhận - 10 ngày làm việc trong trường hợp cấp lại	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1.200.000 đ (trường hợp gia hạn; 500.000 đ (trường hợp sửa đổi, bổ sung phạm vi hoạt động);	- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015; - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
	quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).	Giấy chứng nhận do bị hỏng, mất, cấp đổi tên		Trường hợp cấp lại và cấp đổi tên: không	08/10/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính		
54.	Khai báo với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	Không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015; - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; - Thông tư số 16/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số nội dung về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
55.	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp	15 ngày làm việc (Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 10 ngày, cơ quan bảo hiểm xã hội: 05 ngày)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015; - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc	x	x
56.	Giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động.	10 ngày làm việc (Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 05 ngày, cơ quan bảo hiểm xã hội: 05 ngày)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015; - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ.	x	x
57.	Hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp.	10 ngày làm việc (Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 05 ngày, cơ quan bảo hiểm xã hội: 05 ngày)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015; - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
VI	Lĩnh vực Bảo trợ Xã hội (10 thủ tục)						
58.	Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	35 ngày làm việc (Sở Nội vụ: 15 ngày, UBND tỉnh: 20 ngày)	Sở Nội vụ	Không	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ về thành lập, tổ chức, hoạt động giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội	x	x
59.	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	40 ngày làm việc (Sở Nội vụ: 15 ngày, UBND tỉnh: 25 ngày)	Sở Nội vụ	Không	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ	x	x
60.	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	05 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ	x	x
61.	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
62.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	15 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ	x	x
63.	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp	15 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ	x	x
64.	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Luật Người khuyết tật năm 2010; - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật; - Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
65.	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	Tiếp nhận ngay	Cơ sở trợ giúp xã hội tỉnh	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội		
66.	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	07 ngày làm việc	Cơ sở trợ giúp xã hội tỉnh	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội	x	x
67.	Đưa đối tượng ra khỏi cơ sở trợ giúp trẻ em	Không xác định	Cơ sở trợ giúp xã hội tỉnh	Không	Thông tư số 55/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/12/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc tiếp nhận, quản lý và giáo dục người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn tại các cơ sở trợ giúp trẻ em.	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua ĐV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
VII	Lĩnh vực Trẻ em (02 thủ tục)						
68.	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Trong vòng 12 giờ từ khi nhận thông tin trẻ em được xác định có nguy cơ hoặc đang bị tổn hại nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm	Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em hoặc Sở Lao động - thương binh và xã hội hoặc cơ quan công an tỉnh	Không	- Luật trẻ em năm 2016. - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.		x
69.	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em (Đối với trường hợp chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em tại cơ sở trợ giúp xã hội để chuyển đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận quyết định giao trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc cá nhân có thẩm quyền quyết định chấm dứt	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Luật trẻ em năm 2016 - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
		việc chăm sóc trẻ em tại cơ sở trợ giúp xã hội và gửi quyết định này đến Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế					
VIII	Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội (06 thủ tục)						
70.	Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	22 ngày làm việc (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 15 ngày; UBND tỉnh: 07 ngày)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người; - Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. 	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
71.	Cấp lại Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	14 ngày làm việc (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND tỉnh: 07 ngày)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Nghị định 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	x	x
72.	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	14 ngày làm việc (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND tỉnh: 07 ngày)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Nghị định 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013; - Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2013	x	x
73.	Gia hạn Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	14 ngày làm việc (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND tỉnh: 07 ngày)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Nghị định 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013; - Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2013	x	x
74.	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	25 ngày làm việc (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND tỉnh: 20 ngày)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Nghị định 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013; - Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2013	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
75.	Nghỉ chịu tang của học viên tại trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội	Ngay sau khi nhận được hồ sơ.	Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh	Không	Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc		
IX	Lĩnh vực Người có công (11 thủ tục)						
76.	Giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động	10 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ hướng dẫn Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	x	x
77.	Hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong trường hợp: + Bị tạm đình chỉ chế độ do bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù; + Bị tạm đình chỉ do xuất cảnh trái phép	07 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
	nay trở về nước cư trú; + Đã đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ; + Bị tạm đình chỉ chế độ chờ xác minh của cơ quan điều tra				sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân		
78.	Giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác	07 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	x	x
79.	Giải quyết chế độ đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh	25 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013	x	x
80.	Giám định vết thương còn sót	- 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - TB&XH có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
		<p>giới thiệu người bị thương ra Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh.</p> <p>- Hội đồng giám định y khoa: Không quy định.</p> <p>- 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận biên bản giám định lại thương tật, Sở LĐ - TB&XH có trách nhiệm ra quyết định điều chỉnh chế độ ưu đãi.</p>					
81.	Giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	11 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	<p>- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH.</p>	x	x
82.	Sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	15 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	<p>- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH.</p>	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
83.	Di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng	25 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân 	x	x
84.	Giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ	<ul style="list-style-type: none"> - Sở LĐ-TB&XH: + 15 ngày làm việc kiểm tra hồ sơ, báo cáo UBND tỉnh; + 10 ngày làm việc giới thiệu ra Hội đồng giám định y khoa tỉnh; + 10 ngày làm việc ra quyết định điều chỉnh chế độ ưu đãi. - Bộ Sở LĐ-TB&XH: 15 ngày làm việc 	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội 	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
85.	Đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ	<p>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ liệt sĩ: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn, có trách nhiệm kiểm tra thông tin liên quan về phần mộ và gửi đề nghị xác minh thông tin liệt sĩ đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ.</p> <p>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ: 05 ngày làm việc có trách nhiệm kiểm tra thông tin về liệt sĩ và gửi kết quả về Sở Lao động - Thương</p>	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	<p>- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 13/2014/TILT-BLĐTBXH-BTC ngày 03/6/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính.</p>	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
		binh và Xã hội nơi quản lý mộ. - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ liệt sĩ: 20 ngày kể từ ngày nhận được kết quả kiểm tra thông tin về liệt sĩ, có trách nhiệm chỉnh sửa thông tin trên bia mộ liệt sĩ.					
86.	Lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	25 ngày làm việc: - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng: 10 ngày làm việc; - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 15 ngày làm việc.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 03/6/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính.	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (16 thủ tục)						
I	Lĩnh vực lao động ngoài nước (01 thủ tục)						
1.	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	10 ngày làm việc	Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ; - Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 ngày 27/12/2008 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT/BLĐTBXH-BTC ngày 15/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài Chính 	x	x
II	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (02 thủ tục)						
2.	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc huyện,	03 ngày làm việc	Cơ sở Giáo dục nghề nghiệp trực thuộc tỉnh	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 	x	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
	quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.				12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 16/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính		
3.	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	03 ngày làm việc	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Quyết định 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 16/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính	x	x
III	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (07 thủ tục)						
4.	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	Tiếp nhận ngay	Cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
5.	Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	07 ngày làm việc	- UBND cấp huyện; - Cơ sở trợ giúp xã hội	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội	x	x
6.	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	05 ngày làm việc	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ	x	x
7.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	15 ngày làm việc	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018.	x	x
8.	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	15 ngày làm việc	UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ	x	x
9.	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
10.	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị	UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ	x	x
IV	Lĩnh vực Trẻ em (02 thủ tục)						
11.	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Trong vòng 12 giờ từ khi nhận thông tin trẻ em được xác định có nguy cơ hoặc đang bị tổn hại nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm	- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; - Công an huyện	Không	- Luật trẻ em năm 2016. - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.		x
12.	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em (Đối với trường hợp chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em tại cơ sở trợ giúp xã hội để chuyển đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận quyết định giao trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cá nhân có thẩm quyền	UBND cấp huyện	Không	- Luật trẻ em năm 2016 - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
		quyết định chấm dứt việc chăm sóc trẻ em tại cơ sở trợ giúp xã hội và gửi quyết định này đến Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế					
V	Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội (02 thủ tục)						
13.	Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện	07 ngày làm việc: (Cơ sở cai nghiện ma túy: 02 ngày làm việc; Phòng LĐ - TB&XH: 03 ngày làm việc; UBND huyện: 02 ngày làm việc)	Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội hoặc Trung tâm Quản lý sau cai nghiện	Không	- Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn Luật phòng, chống ma túy sửa đổi về quản lý sau cai nghiện ma túy; - Thông tư số 33/2010/TT-BLĐTBXH ngày 01/11/2010 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
14.	Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại trung tâm quản lý sau cai nghiện	07 ngày làm việc: (Cơ sở cai nghiện ma túy: 02 ngày làm việc; Phòng LĐ - TB&XH: 03 ngày làm việc; UBND huyện: 02 ngày làm việc)	Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội hoặc Trung tâm Quản lý sau cai nghiện	Không	Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn Luật phòng, chống ma túy sửa đổi về quản lý sau cai nghiện ma túy; - Thông tư số 33/2010/TT-BLĐTBXH ngày 01/11/2010 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội		
IV Lĩnh vực người có công (02 thủ tục)							
15.	Cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	04 ngày làm việc	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 13/2014/TILT-BLĐTBXH-BTC.	x	x
16.	Hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng	Không quy định	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 13/2014/TILT-BLĐTBXH-BTC.	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (16 thủ tục)						
I	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (07 thủ tục)						
1.	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	02 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ	x	x
2.	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	10 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	Nghị định 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ	x	x
3.	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	25 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012; - Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện	x	x
4.	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	05 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
5.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm	07 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh Xã hội; - Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh Xã hội. 	x	x
6.	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	07 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh Xã hội; - Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh Xã hội 	x	x
7.	Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế	10 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 02/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/3/2016 của Bộ Lao động - TBXH 	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
II	Lĩnh vực Trẻ em (05 thủ tục)						
8.	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Trong vòng 12 giờ từ khi nhận thông tin trẻ em được xác định có nguy cơ hoặc đang bị tổn hại nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm	- Công an xã, - UBND cấp xã	Không	- Luật trẻ em năm 2016. - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.		x
9.	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em (Đối với trường hợp chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em theo đề nghị của cá nhân, đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế)	05 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	- Luật trẻ em năm 2016. - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ	x	x
10.	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	07 ngày làm việc	- Ủy ban nhân dân cấp xã; - Công an xã.	Không	- Luật trẻ em năm 2016. - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ	x	x
11.	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	15 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	- Luật trẻ em năm 2016. - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
12.	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	15 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	- Luật trẻ em năm 2016. - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.	x	x
III	Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội (02 thủ tục)						
13.	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	03 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ	x	x
14.	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng	06 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ	x	x
IV	Lĩnh vực người có công (02 thủ tục)						
15.	Xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ	01 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BLĐT BXH-BTC ngày 03/6/2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính	x	x
16.	Ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	01 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐT BXH.	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
D	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN LIÊN THÔNG CẤP XÃ, CẤP HUYỆN, CẤP TỈNH (33 thủ tục)						
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực Bảo trợ xã hội (02 thủ tục)						
1.	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	34 ngày làm việc: - UBND cấp xã: 17 ngày làm việc; - Phòng LĐ - TB&XH: 07 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 03 ngày làm việc; - Sở LĐ - TB&XH: 07 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND cấp xã	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội	x	x
2.	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em	03 ngày làm việc: - UBND cấp xã: 01 ngày làm việc ; - Phòng LĐ - TB&XH: 01 ngày làm việc; - Sở LĐ - TB&XH: 01 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ - Thông tư số 55/2015/TT-BLĐTBXH.	x	x
II	Thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực Người có công (22 thủ tục)						
3.	Hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần	25 ngày làm việc: - UBND cấp xã: 05 ngày làm việc - Phòng Lao	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND	Không	- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
		động - TB&XH: 10 ngày làm việc - Sở LĐ - TB&XH: 10 ngày làm việc	cấp xã				
4.	Giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công tử trần	25 ngày làm việc: - UBND cấp xã: 05 ngày làm việc - Phòng LĐ - TB&XH: 10 ngày làm việc - Sở LĐ - TB&XH: 10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH	x	x
5.	Giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ	20 ngày làm việc: - UBND cấp xã: 05 ngày làm việc; - Phòng Lao động - TB&XH: 05 ngày làm việc; - Sở Lao động - TB&XH: 10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH	x	x
6.	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia	25 ngày làm việc (UBND cấp xã; Phòng Lao động - TB&XH; Sở Lao động - TB&XH)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND cấp xã	Không	- Quyết định số 62/2015/QĐ-TTg ngày 04/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
					của Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Cam-pu-chia.		
7.	Giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	20 ngày làm việc: - UBND cấp xã: 05 ngày làm việc - Phòng Lao động-TB&XH: 05 ngày làm việc - Sở Lao động-TB&XH: 10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH	x	x
8.	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	50 ngày làm việc: - UBND cấp xã: 10 ngày làm việc - Phòng Lao động - TB&XH: 10 ngày làm việc - Sở Lao động - TB&XH: 20 ngày làm việc - Sở Y tế: 10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND cấp xã	Không	- Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH; - Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH; - Thông tư liên tịch số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH; - Thông tư liên tịch số 45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
9.	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	50 ngày làm việc: - UBND cấp xã: 10 ngày làm việc - Phòng LĐ - TB&XH: 10 ngày làm việc; - Sở LĐ - TB&XH: 20 ngày làm việc - Sở Y tế: 10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND cấp xã	Không	- Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH; - Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH; - Thông tư liên tịch số 41/2013/TTLT -BYT-BLĐTBXH.	x	x
10.	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày	30 ngày làm việc: - UBND cấp xã: 05 ngày làm việc - Phòng LĐTB&XH: 10 ngày làm việc; - Sở LĐ- TB&XH: 15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND cấp xã	Không	- Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013; - Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30/7/2014	x	x
11.	Giải quyết chế độ người HDKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	25 ngày làm việc: - UBND cấp xã: 05 ngày làm việc - Phòng Lao động - TB&XH: 10 ngày làm việc - Sở Lao động - TB&XH: 10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
12.	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	25 ngày làm việc: - UBND cấp xã: 05 ngày làm việc - Phòng Lao động - TB&XH: 10 ngày làm việc - Sở Lao động - TB&XH: 10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013	x	x
13.	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	30 ngày làm việc: - UBND cấp xã: 05 ngày làm việc - Phòng Lao động- TB&XH: 10 ngày làm việc - Sở Lao động- TB&XH: 15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013	x	x
14.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng	20 ngày làm việc: - UBND xã: 05 ngày làm việc; - Phòng Lao động- TB&XH: 05 ngày làm việc; - Sở Lao động- TB&XH: 10 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
15.	Xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013; - Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BLĐTĐ-BTC ngày 22/10/2013	x	x
16.	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	15 ngày làm việc: - UBND cấp xã: 05 ngày làm việc; - Phòng Lao động - TB&XH: 10 ngày làm việc; - Sở Lao động-TB&XH: không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTĐ ngày 30/7/2014	x	x
17.	Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi	25 ngày làm việc: - UBND cấp xã: 05 ngày làm việc - Phòng Lao động - TB&XH: 10 ngày làm việc - Sở Lao động - TB&XH: 10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTĐ ngày 15/5/2013 - Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTĐ.	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
18.	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	25 ngày làm việc: - UBND cấp xã: 05 ngày làm việc; - Phòng Nội vụ: 05 ngày làm việc; - Sở Nội vụ: 10 ngày làm việc; - Sở LĐ - TB&XH: 05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND cấp xã	Không	- Quyết định 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011; - Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 16/4/2012	x	x
19.	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	25 ngày làm việc: - UBND cấp xã: 05 ngày làm việc; - Phòng Nội vụ: 05 ngày làm việc; - Sở Nội vụ: 10 ngày làm việc; - Sở LĐ - TB&XH: 05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND cấp xã	Không	- Quyết định 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011; - Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 16/4/2012	x	x
20.	Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ	13 Ngày làm việc: - UBND cấp xã: 03 ngày làm việc - Phòng Lao động - TB&XH: 05 ngày làm việc - Sở Lao động - TB&XH: 05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
21.	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực Thuộc Trung ương	22 ngày làm việc: - UBND cấp xã: 05 ngày làm việc; - Phòng Lao động - TB&XH: 07 ngày làm việc; - Sở Lao động - TB&XH: 10 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND cấp xã	Không	- Pháp lệnh Người có công với cách mạng; - Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng chính phủ về trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch UBND cấp tỉnh; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH.	x	x
22.	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	25 ngày làm việc: - UBND cấp xã: 05 ngày - Phòng LĐ - TB&XH: 10 ngày - Sở LĐ - TB&XH: 10 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH - Thông tư số 03/2020/TT-BLĐTBXH	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
					<p>ngày 25/02/2020 của Bộ Lao động - TB&XH hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với Cựu chiến binh theo quy định tại Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh.</p>		
23.	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND cấp xã	Không	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. -Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung</p>		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
					phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. - Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH ngày 10/7/2009 của Bộ LĐ-TB&XH hướng dẫn thực hiện Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg		
24.	Hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ	06 ngày làm việc: * Nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ: - UBND cấp xã: 01 ngày làm việc; - Phòng Lao động - TB&XH: 03 ngày làm việc * Nơi quản lý mộ của liệt sĩ: - Phòng Lao động - TB&XH: 01 ngày làm việc * Nơi đón nhận và an táng hài cốt liệt sĩ - Phòng Lao động - TB&XH: 01 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 03/6/2014;	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
II	Thủ tục hành chính cấp huyện lĩnh vực Bảo trợ xã hội (07 thủ tục)						
25.	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	34 ngày làm việc: (UBND cấp xã: 17 ngày việc; Phòng LĐ - TB&XH: 07 ngày làm việc; UBND cấp huyện: 03 ngày làm việc; Sở LĐ - TB&XH: 07 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND cấp xã	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ	x	x
26.	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	22 ngày làm việc: (UBND cấp xã: 12 ngày việc; Phòng LĐ- TB&XH: 07 ngày làm việc UBND cấp huyện: 03 ngày làm việc)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND cấp xã	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ	x	x
27.	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	08 ngày làm việc: - UBND cấp xã: 03 ngày làm việc; - Phòng LĐ- TB&XH: 05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND cấp xã	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
28.	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	06 ngày làm việc: - UBND cấp xã: 03 ngày làm việc; - Phòng Lao động - TB&XH: 03 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND cấp xã	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ	x	x
29.	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	05 ngày làm việc: - UBND cấp xã: 02 ngày làm việc; - Phòng LĐ-TB&XH: 03 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND cấp xã	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ	x	x
30.	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	03 ngày làm việc: - UBND cấp xã: tiếp nhận ngay; - UBND cấp huyện: 03 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND cấp xã	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ	x	x
31.	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	05 ngày làm việc: - UBND cấp xã: 02 ngày làm việc; - Phòng LĐ-TB&XH: 03 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND cấp xã	Không	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thực hiện qua DV BCCI	Thực hiện tại Bộ phận Một cửa
III	Thủ tục hành chính cấp huyện lĩnh vực Phòng chống, tệ nạn xã hội (01 thủ tục)						
32.	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	11 ngày làm việc: - UBND cấp xã: 03 ngày làm việc; - Phòng Lao động - TB&XH: 05 ngày làm việc - UBND cấp huyện: 03 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: UBND cấp xã	Không	Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2013	x	x
IV	Thủ tục hành chính cấp xã lĩnh vực Trẻ em (01 thủ tục)						
33.	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	25 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đối với cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý cấp huyện.	Không	- Luật trẻ em năm 2016. - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.	x	x

